

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật đường cao tốc Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/10/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung đã được thống nhất tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 (Chi tiết theo Báo cáo số 255/BC-VECE-KTKH, ngày 15/4/2025 của Giám đốc Công ty), với một số chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ
1	Sản lượng	tr đồng	128.425	128.317	100%
2	Doanh thu	tr đồng	125.639	113.469	90%
3	Chi phí	tr đồng	120.139	107.690	90%
4	Lợi nhuận	tr đồng	5.500	5.779	105%

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Stt	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ
1	Sản lượng	tr đồng	128.317	157.700	123%
2	Doanh thu	tr đồng	113.469	146.019	129%
3	Chi phí	tr đồng	107.690	139.452	129%
4	Lợi nhuận	tr đồng	5.779	6.566	114%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty (Nội dung chi tiết đính kèm).

3. Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban kiểm soát (Nội dung chi tiết đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (Nội dung chi tiết đính kèm).

5. Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025, cụ thể:

a) Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

Stt	Nội dung	Số người	Số tiền/người/tháng (đồng)	Tổng số tiền trong năm (đồng)
1	Thù lao HĐQT	5		126.000.000
1.1	Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
1.2	Ủy viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
2	Thù lao Ban Kiểm soát			60.000.000
2.1	Trưởng ban	1	2.000.000	24.000.000
2.2	Thành viên Ban kiểm soát	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng (1 + 2)				186.000.000

b) Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Stt	Nội dung	Số người	Số tiền/người/tháng (đồng)	Tổng số tiền/năm (đồng)
I	Thù lao Hội đồng quản trị			126.000.000
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
II	Thù lao Ban kiểm soát			60.000.000
1	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	1	2.000.000	24.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng (I +II)				186.000.000

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025, cụ thể:

a) Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024:

Stt	Nội dung	Lợi nhuận (đồng)	Trích lập các quỹ và chia cổ tức (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối 2023 chuyển qua	64.777.716	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	4.499.377.503	
4	Trích quỹ khen thưởng (5% lợi nhuận)		228.207.761
5	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương BQ của BDH)		270.308.423
6	Trích quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận)		228.207.761
7	Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận)		228.207.761
8	Chia cổ tức năm 2024 (7% vốn điều lệ)		3.500.000.000
9	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua năm sau		109.223.513
Tổng cộng		4.564.155.219	4.564.155.219

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

Stt	Nội dung	Lợi nhuận (đồng)	Trích lập các quỹ và chia cổ tức (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối 2024 chuyển qua	109.223.513	
2	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2025	5.139.400.000	
4	Trích quỹ khen thưởng (kế hoạch 6% lợi nhuận)		314.917.411
5	Trích quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (kế hoạch 1,5 tháng lương BQ của BDH)		270.308.423
6	Trích quỹ phúc lợi (kế hoạch 6% lợi nhuận)		314.917.411
7	Trích quỹ đầu tư phát triển (kế hoạch 5% lợi nhuận)		262.431.175
8	Chia cổ tức năm 2025 (kế hoạch 8% vốn điều lệ)		4.000.000.000
9	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua năm sau		86.049.093



Tổng cộng	5.248.623.513	5.248.623.513
------------------	----------------------	----------------------

7. Thông qua công tác tín dụng với các tổ chức Ngân hàng như sau:

a) Thông qua chủ trương vay vốn, bảo lãnh của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật đường cao tốc Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đông Sài Gòn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức/từng lần, cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 60.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*), bao gồm cả dư nợ vay vốn lưu động và bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng hiện tại là đến ngày 14 tháng 6 năm 2025, thời hạn cấp tín dụng mới: 12 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng tín dụng và tối đa thêm 03 tháng nếu được Ngân hàng chấp thuận;

- Hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển – Chi nhánh Đông Sài Gòn là 30.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*), bao gồm cả dư nợ vay vốn lưu động và bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng hiện tại là đến ngày 08 tháng 7 năm 2025, thời hạn cấp tín dụng mới: 12 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng tín dụng và tối đa thêm 03 tháng nếu được Ngân hàng chấp thuận;

- Hạn mức tín dụng từng lần tối đa 70% tổng mức đầu tư của các phương án đầu tư tài sản cố định (Phương tiện vận tải và máy móc thiết bị) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn cấp tín dụng: Thực hiện theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

- Biện pháp bảo đảm: thông qua việc cầm cố/thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh nêu trên, cụ thể các tài sản gồm: Phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và tiền gửi;

- Tỷ lệ tài sản bảo đảm tại Ngân hàng được xác định theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng.

b) Chỉ định Người đại diện theo Pháp luật của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật đường cao tốc Việt Nam thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

c) Giao Ông Nguyễn Viết Tân, hiện giữ chức vụ Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh; Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân vốn vay; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản

giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá và văn bản khác, tài liệu khác có liên quan. Ông Nguyễn Viết Tân được ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên, việc ủy quyền lại phải được lập thành văn bản riêng.

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc, các phòng, ban chức năng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHCĐ (để b/c);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Hoài Nam

